

ĐỀ ÁN

**phát triển đảng viên trong sinh viên, học sinh, đồng bào có đạo,
người dân tộc thiểu số, thanh niên công nhân và địa bàn dân cư
trong tỉnh giai đoạn 2026 - 2030**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I- SỰ CẦN THIẾT

Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, đã xác định: *Đội ngũ đảng viên là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; coi trọng chất lượng phát triển đảng viên, quan tâm phát triển đảng viên trong đoàn viên thanh niên và công đoàn, hội viên ưu tú, quần chúng tiêu biểu, nhất là ở địa bàn khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo, khu vực kinh tế ngoài nhà nước, vùng dân tộc thiểu số; tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 đề ra chỉ tiêu: *Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên toàn tỉnh.**

Nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy trong công tác phát triển đảng viên; xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển đảng viên của cả nhiệm kỳ và hằng năm; tạo môi trường thuận lợi để quần chúng giác ngộ lý tưởng, có động cơ trong sáng, rèn luyện, phấn đấu vào Đảng. Tiếp tục tăng số lượng, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng phát triển đảng viên; đẩy mạnh bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những đoàn viên, hội viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, công tác; quan tâm phát triển đảng viên trong công nhân, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, nông dân, trí thức, thanh niên, sinh viên, người có tôn giáo, ở nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số theo phương châm “*Ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên*”, nhằm tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp trước mắt và lâu dài, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng **Đề án “Phát triển đảng viên trong sinh viên, học sinh, đồng bào có đạo, người dân tộc thiểu số, thanh niên công nhân và địa bàn dân cư trong tỉnh giai đoạn 2026 – 2030”** là thật sự cần thiết.

II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN; NHIỆM VỤ, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Căn cứ xây dựng Đề án

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 17/8/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
- Quy định số 06-QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo; Hướng dẫn số 20-HD/BTCTW ngày 26/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Quy định số 06-QĐi/TW của Bộ Chính trị;
- Căn cứ Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;
- Căn cứ Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW ngày 29/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về nghiệp vụ công tác đảng viên;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

2. Nhiệm vụ của Đề án

Đề án tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong công tác phát triển đảng viên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030. Trước hết, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho học sinh, sinh viên, thanh niên công nhân, đồng bào có đạo và người dân tộc thiểu số, bảo đảm phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh công tác tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên, hội viên ưu tú thông qua các phong trào thi đua, mô hình tự quản, hoạt động tình nguyện, lao động sản xuất và giữ gìn an ninh trật tự ở khu dân cư. Củng cố, phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể chính trị – xã hội trong công tác vận động quần chúng và giới thiệu nguồn kết nạp Đảng. Thông qua các nhiệm vụ trên, Đề án hướng tới phát triển đảng viên bảo đảm cả về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

3. Phạm vi và đối tượng của Đề án

Đề án được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Đồng Nai. Thực hiện tập trung vào các nhóm đối tượng chủ yếu là học sinh, sinh viên tại các trường THPT, trung cấp, cao đẳng, đại học; thanh niên công nhân đang làm việc trong các khu công

ng nghiệp, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; đồng bào có đạo thuộc các tôn giáo đang hoạt động hợp pháp trên địa bàn; đồng bào các dân tộc thiểu số và quần chúng ưu tú tại khu dân cư đô thị, nông thôn. Ngoài ra, Đề án cũng áp dụng cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị – xã hội, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp có tổ chức đảng nhằm bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trong công tác phát hiện, bồi dưỡng và kết nạp đảng viên trong giai đoạn 2026 – 2030 và những năm tiếp theo.

Phần thứ hai **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN** **Ở ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI**

I- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN

1. Kết quả đạt được

Kết nạp đảng viên là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, nhằm bổ sung cho Đảng những quần chúng ưu tú, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng không chỉ có ý nghĩa làm tăng về số lượng, mà còn đáp ứng yêu cầu bảo đảm thành phần, cơ cấu, trẻ hóa đội ngũ đảng viên, khắc phục tình trạng “già hóa” ở các đảng bộ, chi bộ. Nhiều năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy trực thuộc tỉnh luôn đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển đảng viên; xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ về công tác kết nạp đảng viên, chú trọng kết nạp vào Đảng đối với sinh viên, học sinh, đoàn viên, hội viên ưu tú, công nhân lao động, người quản lý trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, người theo tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và tăng cường phát triển đảng viên ở khu dân cư.

Hàng năm, trên cơ sở chỉ tiêu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân bổ và số lượng trung kiên hiện có, ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch, thông báo phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng viên cho từng tổ chức cơ sở đảng, có xác định lộ trình theo quý; đồng thời, giao nhiệm vụ cho các đồng chí cấp ủy phụ trách địa bàn thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở và báo cáo tiến độ thực hiện trong hội nghị giao ban định kỳ của thường trực huyện ủy, thành ủy, đảng ủy và bí thư cấp ủy cơ sở. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội thảo khoa học về “*Công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*”, tạo diễn đàn để các cấp ủy, tổ chức đảng chia sẻ kinh nghiệm, góp phần tạo chuyển biến về nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng về tầm quan trọng, sự cần thiết phải tăng cường công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên. Kết quả kết nạp đảng viên hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra, chất lượng đảng viên kết nạp vào Đảng ngày càng được nâng lên.

Qua đó, công tác kết nạp đảng viên đã thu được nhiều kết quả tích cực, hàng năm các cấp ủy đều thực hiện hoàn thành và vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra; giai

đoạn 2021 – 2025, Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được 17.872 đảng viên¹. Chất lượng đảng viên kết nạp ngày càng tốt hơn, đảng viên mới kết nạp đã qua đào tạo và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng cao, có phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cơ cấu đảng viên mới kết nạp có sự chuyển dịch theo hướng tích cực; số lượng đảng viên kết nạp trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, đảng viên là người theo tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số, sinh viên, học sinh tăng qua các năm.

Đến 31/12/2025, Đảng bộ tỉnh có 99 đảng bộ trực thuộc, 1.936 tổ chức cơ sở đảng (357 đảng bộ cơ sở, 1.579 chi bộ cơ sở), 1.772 chi bộ thôn, ấp, khu phố, 79 đảng bộ bộ phận, 2.509 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận; 132.877 đảng viên.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về công tác tạo nguồn phát triển đảng viên của một số cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội vẫn còn hạn chế. Phương thức hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể trong trường học còn lúng túng; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đoàn viên về mục tiêu, lý tưởng của Đảng hiệu quả chưa cao, chưa kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức đảng xem xét, kết nạp.

Công tác kết nạp đảng viên ở địa bàn dân cư và trong các đơn vị sự nghiệp tuy đã được ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhưng số lượng đảng viên kết nạp còn thấp, chưa tương xứng với số lượng quần chúng hiện có của địa phương, đơn vị.

Số lượng kết nạp đảng viên là học sinh, sinh viên còn ít, chiếm tỷ lệ thấp so với số học sinh, sinh viên hiện có.

Nguyên nhân khách quan:

Việc thực hiện chủ trương tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị thời gian qua đã làm cho nguồn quần chúng trung kiên tại các cơ quan, đơn vị ngày càng thu hẹp, nhiều nơi cơ bản đã hết nguồn phát triển đảng viên. Trong khi đó, nguồn phát triển đảng viên hiện nay chủ yếu tập trung ở khu dân cư, các doanh nghiệp ngoài nhà nước, trường học và đơn vị sự nghiệp, song các đối tượng này có đặc điểm phân tán, biến động, chịu tác động lớn của điều kiện học tập, lao động, việc làm, gây khó khăn cho công tác tạo nguồn, bồi dưỡng và phát triển đảng viên.

Một số xã, phường có tốc độ đô thị hóa nhanh, dân cư biến động lớn, gây khó khăn cho công tác tạo nguồn phát triển đảng viên.

Nguyên nhân chủ quan:

Một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị – xã hội, nhất là ở cơ sở, chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tạo nguồn phát triển đảng viên. Việc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong học sinh, sinh viên chưa gắn chặt

¹ Năm 2021: kết nạp 3.197 đảng viên, đạt tỷ lệ 2,6% so với tổng số đảng viên cuối năm 2020; năm 2022: kết nạp 2.718 đảng viên, đạt tỷ lệ 2,1% so với tổng số đảng viên cuối năm 2021; năm 2023: kết nạp 3.936 đảng viên, đạt tỷ lệ 3,1% so với tổng số đảng viên cuối năm 2022; năm 2024: kết nạp 3.983 đảng viên, đạt tỷ lệ 3,0% so với tổng số đảng viên cuối năm 2023; năm 2025: kết nạp 4.038 đảng viên, đạt tỷ lệ 3,1% so với tổng số đảng viên cuối năm 2024.

với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng các nhân tố tích cực, tấm gương điển hình để giới thiệu cho tổ chức đảng chưa thường xuyên, chưa hiệu quả.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu, rà soát, thống kê, quản lý nguồn quần chúng ưu tú ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế, thiếu chủ động, chưa kịp thời, nhất là đối với đối tượng học sinh, sinh viên. Vì vậy, nhiều trường học nhiều năm liền không kết nạp được đảng viên, hoặc có kết nạp nhưng chưa đạt chỉ tiêu được giao, chưa tương xứng với quy mô, số lượng học sinh, sinh viên của nhà trường.

(Chi tiết có Phụ lục 1, 2 kèm theo)

II- KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN TRONG SINH VIÊN, HỌC SINH, ĐỒNG BÀO CÓ ĐẠO, NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ, THANH NIÊN CÔNG NHÂN VÀ ĐỊA BÀN DÂN CƯ

1. Công tác kết nạp đảng viên là sinh viên, học sinh

1.1. Kết quả đạt được

Xác định phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên có ý nghĩa hết sức quan trọng, làm tốt công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên sẽ bổ sung cho Đảng những đảng viên trẻ có tri thức, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc tỉnh quan tâm công tác tạo nguồn phát triển đảng viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông.

Trên cơ sở chỉ tiêu Tỉnh ủy giao, ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, phù hợp với đặc điểm của loại hình trường học, qua đó phát hiện những đoàn viên, hội viên ưu tú để bồi dưỡng, tạo nguồn trung kiên giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp. Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy đảng trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, kế hoạch phát triển đảng viên, ưu tiên phát triển đảng viên là học sinh, sinh viên. Thông qua các hoạt động chuyên môn, cũng như phong trào đoàn, hội, lựa chọn những quần chúng ưu tú để cử đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, sau đó phân công đảng viên chính thức theo dõi giúp đỡ quần chúng phấn đấu vào Đảng.

Kết quả, giai đoạn 2021 – 2025, toàn tỉnh kết nạp được 1.052 đảng viên là học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông, chiếm tỷ lệ 5,9% tổng số đảng viên kết nạp. Đảng viên mới kết nạp là học sinh, sinh viên phần lớn đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ của người đảng viên, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

1.2. Tồn tại, hạn chế

Phương thức hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể trong trường học ở một số nơi còn lúng túng nhưng chưa có giải pháp phù hợp. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đoàn viên về mục tiêu, lý tưởng của Đảng có mặt hiệu

quả chưa cao, do vậy chưa phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức đảng xem xét, kết nạp.

Một số địa phương, đơn vị chưa làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, tạo nguồn kết nạp đảng đối với học sinh, sinh viên; chưa kịp thời rà soát, thống kê nguồn quần chúng ưu tú có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bồi dưỡng, giới thiệu cho tổ chức đảng xem xét kết nạp. Bên cạnh đó, do đặc điểm lứa tuổi, đa số học sinh chưa xác định rõ nghề nghiệp tương lai nên phần nào ảnh hưởng đến việc xác lập mục tiêu phấn đấu kết nạp Đảng của các em.

2. Công tác kết nạp đảng viên là người theo tôn giáo

2.1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng và cán bộ, đảng viên trong tỉnh cơ bản đã nhận thức đầy đủ tinh thần, mục đích ý nghĩa Chỉ thị số 18-CT/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới; quan tâm việc bồi dưỡng, giáo dục quần chúng ưu tú là người theo tôn giáo, cũng như việc nâng cao nhận thức chính trị cho đảng viên đang tham gia sinh hoạt tôn giáo.

Công tác kết nạp đảng viên là người theo tôn giáo hằng năm đều tăng, việc kết nạp đảng viên là người theo tôn giáo đã góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong đồng bào các tôn giáo, đa dạng cơ cấu đảng viên của đảng bộ, góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với cộng đồng tín đồ các tôn giáo nhanh hơn và hiệu quả hơn; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đồng bào có đạo đến với các cấp ủy, chính quyền địa phương. Qua đó, tạo ra môi trường, điều kiện thuận lợi cho quần chúng là người có đạo phấn đấu, cống hiến, đóng góp tài năng, trí tuệ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Giai đoạn 2021 – 2025, toàn tỉnh kết nạp được 2.011 đảng viên² là người theo tôn giáo, chiếm tỷ lệ 11,3% tổng số đảng viên kết nạp. Thông qua đảng viên là người theo tôn giáo, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được tuyên truyền sâu rộng và được thực hiện có hiệu quả trong vùng đồng bào có đạo.

2.2. Tồn tại, hạn chế

Một số cấp ủy, chính quyền ở cơ sở nhận thức chưa đầy đủ chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo, về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kết nạp đảng viên là người theo tôn giáo; chưa chủ động xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện; thiếu tích cực nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào có đạo; ngại tiếp xúc với chức sắc, chức việc và nhà tu hành. Từ đó, công tác tuyên truyền, vận động và xây dựng nguồn phát triển đảng viên là người theo tôn giáo còn hạn chế, chưa đạt kết quả theo yêu cầu.

3. Công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số

² Năm 2021: 363 đảng viên; năm 2022: 251 đảng viên; năm 2023: 473 đảng viên; năm 2024: 515 đảng viên; năm 2025: 409 đảng viên.

3.1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, Tỉnh ủy đã ban hành các nghị quyết chuyên đề, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, tập trung lãnh đạo các cấp ủy chú trọng tạo nguồn, phát triển đảng viên. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở đã phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch khảo sát tình hình thực tiễn, cải tiến nội dung, phương pháp vận động, giáo dục, bồi dưỡng, tuyển chọn, giới thiệu quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng; trong đó, luôn chú trọng đến những thôn, ấp, khu phố ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số được đặc biệt quan tâm, chú trọng, tỷ lệ đảng viên người dân tộc thiểu số ngày càng tăng qua các năm³.

Với những nỗ lực và cách làm hiệu quả, công tác phát triển đảng viên nói chung và đảng viên là người dân tộc thiểu số nói riêng đã có những chuyển biến tích cực, góp phần củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Giai đoạn 2021 – 2025, toàn tỉnh kết nạp được 1.124 đảng viên là người dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 6,3% tổng số đảng viên kết nạp.

Đội ngũ đảng viên mới kết nạp là người dân tộc thiểu số ngày càng thể hiện được vai trò tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của người đảng viên. Nhiều đảng viên mới kết nạp qua hoạt động thực tiễn thể hiện là những người năng động, tham gia tích cực trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở cơ sở.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Nhận thức của một số cấp ủy về tầm quan trọng của đội ngũ đảng viên là người dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển của địa phương còn chưa cao; công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng và phát triển đảng viên trong đồng bào dân tộc thiểu số chưa thường xuyên. Các đoàn thể chính trị – xã hội một số nơi ở cơ sở hoạt động còn hình thức, chưa có chiều sâu, chưa thật sự quan tâm đến việc bồi dưỡng quần chúng ưu tú là người dân tộc thiểu số để giới thiệu cho cấp ủy đảng xem xét, kết nạp.

4. Công tác kết nạp đảng viên là thanh niên công nhân⁴

4.1. Kết quả đạt được

Xác định công tác phát triển đảng viên trong thanh niên công nhân có vai trò và ý nghĩa quan trọng, làm tốt công tác phát triển đảng viên trong thanh niên công nhân sẽ góp phần xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngày càng lớn mạnh, lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển doanh nghiệp. Thường xuyên chỉ đạo tổ chức đoàn thanh niên các cấp quan tâm đến công tác tập hợp, giáo dục,

³ Năm 2021: 193 đảng viên; năm 2022: 185 đảng viên; năm 2023: 274 đảng viên; năm 2024: 240 đảng viên; năm 2025: 232 đảng viên.

⁴ Đảng viên được kết nạp là thanh niên công nhân do tổ chức Đoàn giới thiệu hoặc do tổ chức Công đoàn giới thiệu và trong độ tuổi Đoàn.

rèn luyện, tạo nguồn phát triển đảng viên là thanh niên công nhân trong các doanh nghiệp, nhất là khu vực ngoài nhà nước.

Giai đoạn 2021 – 2025, tổ chức Đoàn Thanh niên và tổ chức Công đoàn đã giới thiệu 2.104 đoàn viên ưu tú là thanh niên công nhân cho cấp ủy đảng xem xét, kết nạp, có 1.329 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng, chiếm tỷ lệ 7,4% tổng số đảng viên kết nạp. Đảng viên kết nạp mới là thanh niên công nhân phần lớn đã phát huy được vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, có ý thức vươn lên trong môi trường lao động, tích cực rèn luyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ của người đảng viên trong các doanh nghiệp. Các đảng viên trẻ là thanh niên công nhân đã phát huy tinh thần xung kích, tiên phong, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, mang lại giá trị sản phẩm, nâng cao năng suất lao động cho doanh nghiệp.

4.2. Tồn tại, hạn chế

Các hình thức tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong doanh nghiệp còn chưa đa dạng; sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền chưa chủ động, thiếu các giải pháp triển khai thực hiện; công tác thăm, gặp gỡ, động viên đối với các doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp có tổ chức đảng còn hạn chế; chưa thật sự tạo mối quan hệ gắn bó, mật thiết với chủ doanh nghiệp, chưa lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp để có sự hỗ trợ kịp thời từ cấp ủy, chính quyền; không ít chủ doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước nhận thức chưa đầy đủ về việc thành lập tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong doanh nghiệp.

Thanh niên công nhân chủ yếu thực hiện lao động theo ca, kíp, nhận tiền lương theo khối lượng công việc hoặc theo ngày công thực tế, nên ít quan tâm cũng như dành thời gian tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, từ đó tạo nên tâm lý e ngại với việc phấn đấu trở thành đảng viên.

5. Công tác kết nạp đảng viên ở địa bàn dân cư⁵

5.1. Kết quả đạt được

Hầu hết các chi bộ thôn, ấp, khu phố đã không ngừng phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị thường xuyên, nhiệm vụ đột xuất, góp phần có hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã, phường; duy trì tốt chế độ sinh hoạt định kỳ, nội dung sinh hoạt phong phú hơn; tinh thần tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ có nhiều chuyển biến tích cực; hoạt động của các chi bộ ngày càng nề nếp, chất lượng hơn, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng bộ địa phương và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Các cấp ủy thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho quần chúng nhân dân; trang bị kiến thức, sự hiểu biết về mục tiêu, lý tưởng của Đảng, định hướng cho quần chúng có động cơ phấn đấu vào Đảng đúng đắn;

⁵ Đảng viên được kết nạp do chi bộ thôn, ấp, khu phố giới thiệu.

chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, ấp, khu phố tổ chức tốt các phong trào thi đua để lựa chọn, bổ sung nguồn phát triển đảng viên; đồng thời tạo môi trường và phân công đảng viên có kinh nghiệm theo dõi, giúp đỡ để cảm tình đảng giác ngộ lý tưởng, tự giác phấn đấu, rèn luyện, sớm được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Kết quả, trong giai đoạn 2021 – 2025, các chi bộ thôn, ấp, khu phố đã giới thiệu kết nạp được 6.181 đảng viên, chiếm tỷ lệ 34,6% tổng số đảng viên kết nạp, nâng số đảng viên đang sinh hoạt đảng ở thôn, ấp, khu phố hiện nay là 61.736 đảng viên, chiếm tỷ lệ 46,7% so với tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ tỉnh; chất lượng, số lượng kết nạp đảng viên mới tăng lên rõ nét và tập trung vào nhóm đối tượng là cán bộ, công chức cấp xã⁶, cán bộ thôn, ấp, khu phố, đoàn viên thanh niên, nông dân sản xuất giỏi.

5.2. Tồn tại, hạn chế

Lực lượng thanh niên tại thôn, ấp, khu phố thường xuyên biến động, do đi học tập, lao động xa địa phương; số ở lại thường chưa ổn định về việc làm, thu nhập, nên chưa thật sự thiết tha phấn đấu vào Đảng. Một bộ phận quần chúng ưu tú lớn tuổi nhưng hạn chế về trình độ, sức khỏe, hoặc điều kiện sinh hoạt nên khó đáp ứng tiêu chuẩn kết nạp.

Việc phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú ở một số nơi còn thụ động, chủ yếu trông chờ vào đoàn thể giới thiệu; nội dung, hình thức giáo dục, rèn luyện chưa phong phú, chưa gắn chặt với nhiệm vụ chính trị và phong trào ở khu dân cư, dẫn đến nguồn giới thiệu có nơi thiếu tính bền vững. Bên cạnh đó, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở thôn, ấp, khu phố có mặt còn hạn chế so với yêu cầu.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I- QUAN ĐIỂM

1. Công tác kết nạp đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa chiến lược trong xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng. Việc phát triển đảng viên phải bảo đảm chất lượng, coi trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín và năng lực công tác, kiên quyết tránh chạy theo số lượng hay thành tích.

2. Đẩy mạnh công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên có đủ tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực để kết nạp vào Đảng, góp phần nâng cao năng lực tổ chức đảng và chất lượng đảng viên.

3. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác kết nạp đảng viên với công tác quản lý, rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

⁶ Thực hiện Kết luận số 38-KL/TW ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”, theo đó giải thể chi bộ cơ quan cấp xã, đưa đảng viên là cán bộ, công chức cấp xã về sinh hoạt ở chi bộ khu dân cư. Tuy nhiên, hiện nay thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp, nguồn kết nạp ở chi bộ khu dân cư sẽ không có đối tượng này.

4. Công tác phát triển đảng viên phải đi đôi với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, củng cố tổ chức cơ sở đảng, tạo môi trường thuận lợi để đảng viên mới rèn luyện và trưởng thành, đóng góp thiết thực cho nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị.

5. Trong bối cảnh Đồng Nai là địa bàn phát triển công nghiệp mạnh, dân số cơ học lớn, có nhiều công nhân, lao động nhập cư, đồng bào tôn giáo và dân tộc thiểu số, các cấp ủy trong tỉnh đặc biệt chú trọng mở rộng nguồn kết nạp ở khu vực doanh nghiệp, khu công nghiệp, trường học, vùng đồng bào có đạo, dân tộc thiểu số và địa bàn dân cư.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trong công tác phát triển đảng viên; xây dựng đội ngũ đảng viên có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực, uy tín, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; có cơ cấu hợp lý; đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục theo quy định; tăng tỷ lệ đảng viên trẻ, có trình độ từ quần chúng ưu tú là: sinh viên, học sinh, đồng bào có đạo, người dân tộc thiểu số, thanh niên công nhân và địa bàn dân cư; góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Giai đoạn 2026 – 2030, tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên. Trong đó, phần đầu hằng năm kết nạp đảng viên mới là sinh viên, học sinh, thanh niên công nhân, đồng bào có đạo, người dân tộc thiểu số và ở địa bàn dân cư, cụ thể:

- Sinh viên, học sinh: 250 đảng viên/năm trở lên.
- Thanh niên công nhân: 200 đảng viên/năm trở lên.
- Đồng bào có đạo: 150 đảng viên/năm trở lên.
- Người dân tộc thiểu số: 100 đảng viên/năm trở lên.
- Địa bàn dân cư: 300 đảng viên/năm trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 03/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; thực hiện nề nếp các quy định, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ, gắn với thực hiện mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”; đồng thời, thực hiện tốt công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm.

Xác định công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, quyết định sự vững mạnh của Đảng, phải chỉ đạo chặt chẽ, quyết liệt, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy; thực hiện tốt và có hiệu quả việc phân công nhiệm vụ cho cấp ủy viên, đảng viên trong công tác phát triển đảng viên. Căn cứ chỉ tiêu được giao và tình hình thực tế của từng đảng bộ, chủ động xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu bồi dưỡng nguồn trung kiên và chỉ tiêu kết nạp đảng viên cho từng chi bộ, đảng bộ trực thuộc. Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong các nhóm đối tượng là trưởng, phó, đoàn viên, hội viên ưu tú của các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư, trường học, doanh nghiệp, đồng bào có đạo, người dân tộc thiểu số...

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân, giác ngộ lý tưởng của Đảng; hình thành thái độ, động cơ đúng đắn phấn đấu vào Đảng cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân thông qua nhiều hình thức khác nhau, trong đó chú trọng hình thức tuyên truyền thông qua các trang mạng xã hội, công tác tuyên truyền miệng. Các đoàn thể quan tâm đổi mới phương thức hoạt động theo hướng thiết thực; thông qua các hoạt động phong trào, tăng cường công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên, lựa chọn những nhân tố tích cực để tạo nguồn phát triển đoàn viên, hội viên, kịp thời phát hiện, giới thiệu những đoàn viên thực sự ưu tú cho cấp ủy đảng xem xét kết nạp.

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác kết nạp đảng viên phải bảo đảm đúng Điều lệ Đảng, hướng dẫn của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kiên quyết không chạy theo số lượng, chú trọng chất lượng. Đồng thời, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về hồ sơ, lý lịch, thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho quần chúng đủ điều kiện phấn đấu vào Đảng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với từng nhóm đối tượng

2.1. Đối với sinh viên, học sinh

Các cấp ủy đảng tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 03/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết nạp đảng viên là học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp:

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng trong nhà trường; lồng ghép giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống vào các hoạt động dạy học, sinh hoạt Đoàn - Hội. Qua đó giúp học sinh, sinh viên nhận thức đúng đắn về mục tiêu, lý tưởng của Đảng, xác định động cơ phấn đấu vào Đảng trong sáng, tự giác.

Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; khuyến khích học sinh, sinh viên nghiên cứu khoa học, tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, nghệ thuật, thể thao... các cấp; thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề về truyền thống lịch sử đảng bộ các cấp trong tỉnh, về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quan tâm chỉ đạo các hoạt động đoàn và phong trào thanh niên trong trường học, tạo điều kiện cho học

sinh, sinh viên thể hiện phẩm chất, năng lực, rèn luyện và trưởng thành; qua đó, phát hiện, bồi dưỡng kết nạp những học sinh, sinh viên ưu tú đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào Đảng.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Đoàn Thanh niên phường, xã trong việc theo dõi, quản lý, nắm bắt tình hình học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông nhưng còn cư trú tại địa phương, làm cơ sở phát hiện, bồi dưỡng nguồn phát triển đảng viên. Thực hiện tốt quy trình giới thiệu đoàn viên ưu tú, bảo đảm chất lượng, tránh chạy theo số lượng mà hạ thấp tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Cấp ủy nhà trường cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp công tác phát triển đảng viên là học sinh, sinh viên; phân công đảng viên có uy tín, kinh nghiệm phụ trách, theo dõi, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên đủ điều kiện được xem xét kết nạp vào Đảng ngay khi còn đang học tập tại trường.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong quy trình thẩm định hồ sơ đề nghị kết nạp vào Đảng đối với quần chúng là học sinh, sinh viên, ưu tiên tiến hành ngay khi nhận được hồ sơ và rút ngắn thời gian thẩm định; tham mưu cấp ủy xem xét quyết định kết nạp vào Đảng, không để chậm trễ.

Chú trọng giáo dục, rèn luyện đảng viên trẻ sau khi được kết nạp; tạo môi trường để tiếp tục phấn đấu, trưởng thành; làm tốt công tác chuyển sinh hoạt đảng khi học sinh, sinh viên ra trường hoặc thay đổi nơi học tập, công tác.

2.2. Đối với thanh niên công nhân

Tăng cường và làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thế hệ trẻ, nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, nhất là đối tượng là thanh niên công nhân trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước. Đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; định hướng giá trị nhân cách, làm cho thanh niên thấm nhuần và có khả năng tự đề kháng, đấu tranh với những âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Sử dụng hiệu quả kênh tuyên truyền trên không gian mạng, tổ chức, lồng ghép tuyên truyền, giáo dục với các trào lưu, xu hướng tích cực, thu hút đoàn viên, thanh niên hưởng ứng.

Thông qua các phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, chấp hành tốt nội quy doanh nghiệp để phát hiện, bồi dưỡng công nhân trẻ ưu tú. Quan tâm xây dựng nguồn trong đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất, tổ trưởng sản xuất, cán bộ công đoàn, đoàn viên thanh niên nòng cốt tại doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng với thời gian linh hoạt; kết hợp bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến; tạo điều kiện để công nhân vừa tham gia học tập, vừa bảo đảm sản xuất. Giao nhiệm vụ cụ thể gắn với dây chuyền sản xuất, an toàn lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp để rèn luyện, thử thách quần chúng ưu tú.

Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ thanh niên công nhân hoàn thiện hồ sơ, lý lịch theo đúng quy trình, thủ tục quy định của Đảng; phân công cấp ủy viên, đảng viên

có kinh nghiệm trực tiếp theo dõi, giúp đỡ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh; vận dụng linh hoạt trong thủ tục kết nạp đảng viên là thanh niên công nhân, bảo đảm phù hợp với đặc thù lao động công nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng, tính bền vững của nguồn phát triển đảng viên là thanh niên công nhân.

2.3. Đối với đồng bào có đạo

Nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm trong hệ thống chính trị về công tác phát triển đảng viên là người theo tôn giáo. Các cấp ủy cần quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; khẳng định rõ việc người theo tôn giáo đủ tiêu chuẩn vẫn là đối tượng kết nạp vào Đảng. Khắc phục tư tưởng e ngại, định kiến, thiếu chủ động trong phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú trong đồng bào có đạo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động gắn với thực tiễn sinh hoạt tôn giáo. Nội dung tuyên truyền cần phù hợp, gần gũi, nhấn mạnh sự thống nhất giữa giáo lý, giáo luật với chủ trương “tốt đời, đẹp đạo”; làm rõ vai trò, trách nhiệm của đảng viên là người theo tôn giáo trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển kinh tế – xã hội và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động từ thiện – xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh..., cấp ủy cơ sở cần chú trọng phát hiện những cá nhân tiêu biểu là chức sắc, chức việc, tín đồ trẻ, người có uy tín trong tôn giáo để đưa vào diện bồi dưỡng, theo dõi, giúp đỡ lâu dài.

Đổi mới công tác bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng ưu tú là người theo tôn giáo. Việc bồi dưỡng nhận thức về Đảng cần linh hoạt về hình thức, thời gian, phương pháp; kết hợp giữa học tập lý luận với rèn luyện qua thực tiễn công tác, phong trào tại địa phương. Phân công đảng viên chính thức có kinh nghiệm, am hiểu công tác tôn giáo trực tiếp giúp đỡ, hỗ trợ quần chúng trong quá trình phấn đấu vào Đảng.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội trong công tác phát hiện, giới thiệu nguồn phát triển đảng viên là người theo tôn giáo. Tăng cường phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với các tổ chức tôn giáo hợp pháp; tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ của các chức sắc, chức việc tiêu biểu trong việc giáo dục, động viên tín đồ tích cực phấn đấu trở thành đảng viên.

Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về công tác tôn giáo cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường; đồng thời phát huy vai trò của đảng viên là người có đạo đang sinh hoạt tại khu dân cư làm lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động, tạo nguồn và giới thiệu quần chúng ưu tú cho cấp ủy đảng xem xét kết nạp.

2.4. Đối với người dân tộc thiểu số

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng dễ hiểu, gần gũi; chú trọng tuyên truyền bằng tiếng dân tộc (khi cần thiết), thông qua người có uy tín trong cộng đồng, già làng, trưởng bản. Qua đó nâng cao nhận thức về vai trò,

trách nhiệm của đảng viên, khơi dậy ý thức phấn đấu vào Đảng trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú thông qua các phong trào phát triển kinh tế – xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; gắn công tác phát triển đảng viên với thực hiện các chính sách dân tộc, chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm vừa phát triển đảng viên, vừa củng cố niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước. Quan tâm tạo nguồn trong đội ngũ cán bộ thôn, ấp, khu phố, đoàn viên, hội viên nòng cốt, người có uy tín, già làng, trưởng bản.

Thực hiện đúng quy định của Đảng về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục kết nạp; chủ động hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ, lý lịch; tháo gỡ khó khăn về trình độ học vấn, điều kiện sinh hoạt, địa bàn cư trú, bảo đảm chất lượng, tính bền vững của nguồn phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên là người dân tộc thiểu số, giúp cho mỗi đảng viên hiểu rõ hơn về trách nhiệm của mình trước Đảng, trước Nhân dân, có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Chủ động nắm tình hình, diễn biến tư tưởng, kịp thời định hướng cho đảng viên trước những vấn đề phát sinh; tăng cường trách nhiệm của đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch.

2.5. Đối với địa bàn dân cư

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ khu dân cư đối với công tác phát triển đảng viên. Xác định phát triển đảng viên ở thôn, ấp, khu phố là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, gắn với củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ. Đưa chỉ tiêu phát triển đảng viên vào nghị quyết, chương trình công tác hằng năm của chi bộ; phân công cụ thể chi ủy viên, đảng viên phụ trách tạo nguồn, theo dõi, giúp đỡ quần chúng ưu tú.

Cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, tạo ra nhiều việc làm và thu nhập ổn định ngay tại địa phương, tạo điều kiện cho thanh niên có việc làm, giảm dần số lượng thanh niên đi làm ăn xa, từ đó bổ sung nguồn kết nạp đảng viên cho địa phương.

Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số ở cộng đồng... để phát hiện, lựa chọn quần chúng tích cực, có uy tín trong Nhân dân. Quan tâm bồi dưỡng quần chúng ưu tú trong các đối tượng: đoàn viên, hội viên nòng cốt; người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư; lực lượng dân quân, tổ trưởng tổ dân phố, tổ nhân dân; chủ hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ; chức sắc, chức việc, người có đạo tiêu biểu.

Tăng cường tập huấn nghiệp vụ công tác đảng, nhất là quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên cho đội ngũ bí thư chi bộ thôn, ấp, khu phố; kịp thời kiện toàn chi

ủy, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận. Có hình thức động viên, khích lệ phù hợp đối với chi bộ làm tốt công tác phát triển đảng viên ở khu dân cư.

IV- HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

Việc triển khai Đề án “Phát triển đảng viên trong sinh viên, học sinh, đồng bào có đạo, người dân tộc thiểu số, thanh niên công nhân và địa bàn dân cư trong tỉnh giai đoạn 2026 – 2030” dự kiến mang lại những hiệu quả thiết thực sau:

Thứ nhất, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phát triển đảng viên. Thông qua việc cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo từng nhóm đối tượng và địa bàn. Đề án góp phần khắc phục tình trạng lúng túng, bị động trong tạo nguồn; nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy cơ sở, nhất là ở trường học, khu công nghiệp, địa bàn dân cư, vùng đồng bào có đạo và đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ hai, mở rộng và nâng cao chất lượng nguồn phát triển đảng viên, bảo đảm tính kế thừa, trẻ hóa đội ngũ đảng viên. Đề án tạo môi trường thuận lợi để phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú thông qua phong trào hành động cách mạng, lao động sản xuất, học tập, công tác và sinh hoạt tại cộng đồng; qua đó góp phần bổ sung cho Đảng đội ngũ đảng viên trẻ, có trình độ, bản lĩnh chính trị, đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật và khả năng thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Thứ ba, góp phần củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, nhất là tại những địa bàn, lĩnh vực còn khó khăn trong công tác phát triển đảng viên. Việc tăng số lượng và nâng cao chất lượng đảng viên ở khu dân cư, doanh nghiệp ngoài nhà nước, trường học sẽ tạo điều kiện nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tăng cường sức chiến đấu của tổ chức đảng, phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở.

Thứ tư, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhân dân, củng cố niềm tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên trong đồng bào có đạo, đồng bào dân tộc thiểu số, thanh niên công nhân và Nhân dân ở địa bàn dân cư.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan thường trực tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Đề án; tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả hằng năm; tham mưu giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên hằng năm cho các đảng bộ trực thuộc tỉnh.

- Kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét điều chỉnh chỉ tiêu kết nạp đảng viên của Đề án cho phù hợp, khi Trung ương có sự điều chỉnh về chỉ tiêu kết nạp đảng viên trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, xếp loại, biểu dương đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và công tác phát triển đảng viên.

- Chủ trì, phối hợp cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm chính trị xã, phường nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện nội dung chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới cho từng đối tượng cụ thể, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, thời lượng hợp lý; đề xuất giải pháp linh hoạt trong công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường tuyên truyền công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân. Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tham mưu xử lý vấn đề Nhân dân quan tâm. Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Đề án này của các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

- Hướng dẫn đưa nội dung việc thực hiện Đề án vào chương trình kiểm tra, giám sát thường xuyên của cấp ủy các cấp.

4. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội hướng dẫn tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, của cấp trên về công tác phát triển đảng viên; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể để thu hút đoàn viên, hội viên tham gia; đẩy mạnh thành lập tổ chức đoàn thể trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; thường xuyên phát động các phong trào thi đua để phát hiện đoàn viên, hội viên ưu tú giới thiệu cho tổ chức đảng xem xét kết nạp vào Đảng.

5. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, giáo viên, phụ huynh và học sinh về công tác phát triển đảng viên trong học sinh. Định kỳ hằng năm, kiểm tra công tác giáo dục chính trị tư tưởng gắn với xây dựng tổ chức đoàn thể và phát triển đảng viên tại các cơ sở giáo dục trực thuộc; đưa tiêu chí phát triển đảng viên của các trường thành một chỉ tiêu quan trọng để đánh giá, xếp loại và xét thi đua - khen thưởng hằng năm cho các trường.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp theo quy định; chỉ đạo thành lập tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ, để tạo điều kiện phát triển đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân. Xây dựng Đề án hỗ trợ nguồn lực thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước.

6. Ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Căn cứ nội dung nêu trong Đề án và thực trạng phát triển đảng viên trong sinh viên, học sinh, đồng bào có đạo, người dân tộc thiểu số, thanh niên công nhân và địa bàn dân cư tại địa phương, đơn vị mình, tiến hành khảo sát, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm “6 rõ” (*ban hành kế hoạch thực hiện trước ngày 15/3/2026*).

- Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) về kết quả thực hiện (6 tháng, 12 tháng).

Trên đây là Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển đảng viên trong sinh viên, học sinh, đồng bào có đạo, người dân tộc thiểu số, thanh niên công nhân và địa bàn dân cư trong tỉnh giai đoạn 2026 – 2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Đề án có hiệu quả; trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) đối với những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- MTTQ và các đoàn thể CT - XH tỉnh,
- CP.VPTU-N2, T,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Văn phòng TW Đảng,
- Ban Tổ chức TW,
- Vụ Địa phương III-BTCTW,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Thái Bảo

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2026***PHỤ LỤC 1****PHÂN TÍCH ĐẢNG VIÊN KẾT NẠP MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025***(kèm theo Đề án số 01 -ĐA/TU ngày 12/2/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

Tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
I. Tổng số đảng viên mới kết nạp	3,197	2,718	3,936	3,983	4,038	17,872
- Nữ	1,529	1,308	1,917	1,930	1,912	8,596
- Dân tộc thiểu số	193	185	274	240	232	1,124
- Người theo tôn giáo	363	251	473	515	409	2,011
- Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	1,800	1,443	2,170	2,276	2,220	9,909
- Chủ doanh nghiệp tư nhân	10	1	4	13	4	32
- Quân chủng vi phạm chính sách KHHGD	16	14	34	46	18	128
- Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài	-	-	-	-	-	-
- Kết nạp lại	1	43	-	-	-	44
II. Phân tích đảng viên mới kết nạp						
1. Nghề nghiệp	3,197	2,718	3,936	3,983	4,038	17,872
- Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước tính từ cấp huyện trở lên	290	233	363	333	373	1,592
- Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tính từ cấp huyện trở lên	60	35	36	50	200	381
- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn	425	261	396	339	-	1,421
- Người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố, bản (ấp, khóm)	236	252	551	628	459	2,126
- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	1,288	904	1,122	1,104	1,124	5,542

Tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
- Người lao động trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	93	18	58	31	99	299
- Lãnh đạo, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp, chia ra:						
+ <i>Người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp</i>	22	16	19	17	27	101
+ <i>Nhân viên, người gián tiếp sản xuất</i>	127	214	283	360	199	1,183
+ <i>Công nhân, lao động trực tiếp sản xuất</i>	174	176	283	228	167	1,028
- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp	110	134	101	156	151	652
- Sĩ quan, chiến sỹ quân đội và công an (LLVT)	189	288	299	236	332	1,344
- Sinh viên	68	47	29	47	74	265
- Học sinh	29	76	137	250	295	787
- Khác (lao động hợp đồng, tự do...)	86	64	259	204	538	1,151
2. Tuổi đời:	3,197	2,718	3,936	3,983	4,038	17,872
- Từ 18 - 30 tuổi	1,666	1,315	2,116	2,171	2,283	9,551
- Từ 31 - 35 tuổi	808	740	910	852	903	4,213
- Từ 36 - 40 tuổi	433	433	555	575	539	2,535
- Từ 41 - 45 tuổi	147	157	243	247	197	991
- Từ 46 - 50 tuổi	98	53	83	82	75	391
- Từ 51 - 55 tuổi	42	16	27	46	30	161
- Từ 56 - 60 tuổi	3	2	2	10	11	28
- Trên 60 tuổi	-	2	-	-	-	2
- Tuổi bình quân	29,7	29,1	29,4	29,6	29,3	29,4
3. Trình độ giáo dục phổ thông	3,197	2,718	3,936	3,983	4,038	17,872
- Biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ	-	-	1	-	4	5
- Tiểu học	3	3	5	19	6	36
- Trung học cơ sở	226	208	298	337	516	1,585

Tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
- Trung học phổ thông	2,968	2,507	3,632	3,627	3,512	16,246
4. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	2,896	1,981	1,953	2,473	2,513	11,816
- Công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp	73	80	54	92	107	406
- Trung cấp	305	248	240	343	230	1,366
- Cao đẳng	385	377	378	421	393	1,954
- Đại học	2,061	1,214	1,221	1,566	1,730	7,792
- Thạc sỹ	69	62	60	51	51	293
- Tiến sỹ	3	-	-	-	2	5
5. Chức danh khoa học	-	-	-	-	-	-
- Phó Giáo sư	-	-	-	-	-	-
- Giáo sư	-	-	-	-	-	-
III. Số tổ chức cơ sở đảng có đến cuối kỳ báo cáo	1,423	1,432	1,675	1,687	1,936	
1. Đảng bộ cơ sở	639	637	578	569	357	
Trong đó: + Có kết nạp đảng viên	796	814	795	804	303	
+ Không còn quần chúng	24	59	77	193	54	
2. Chi bộ cơ sở	784	795	1,097	1,118	1,579	
Trong đó: + Có kết nạp đảng viên	541	422	441	443	1,342	
+ Không còn quần chúng	412	542	1,174	1,212	237	

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2026

PHỤ LỤC 2

THỐNG KÊ ĐẢNG VIÊN KẾT NẠP MỚI THEO NHÓM ĐỐI TƯỢNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(kèm theo Đề án số 01 -ĐA/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Năm	Tổng số	Trong đó:						
		Sinh viên, học sinh		Thanh niên công nhân	Đồng bào có đạo	Người dân tộc thiểu số	Địa bàn dân cư	Ghi chú
		Sinh viên	Học sinh					
2021	3,197	68	29	246	363	193	1,287	
2022	2,718	47	76	239	251	185	1,269	
2023	3,936	29	137	279	473	274	1,357	
2024	3,983	47	250	312	515	240	1,235	
2025	4,038	74	295	253	409	232	1,033	
Tổng số	17,872	265	787	1,329	2,011	1,124	6,181	